

Số: /BC-UBND

Hải Lăng, ngày tháng 5 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**Đánh giá 15 năm thi hành Luật Bình đẳng giới**

Thực hiện Công văn số 765/SLĐT BXH-TE&BDG ngày 15/4/2022 của Sở LĐ-TB&XH tỉnh Quảng Trị về việc báo cáo đánh giá 15 năm thi hành Luật Bình đẳng giới, UBND huyện Hải Lăng báo cáo tình hình thực hiện như sau:

**I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Huyện Hải Lăng nằm ở phía Nam của tỉnh Quảng Trị; toàn huyện có 23.109 hộ với 77.822 nhân khẩu, trong đó có 38.384 nam, 39.438 nữ (50,68% dân số toàn huyện). Năm 2021, thu nhập bình quân 59,34 triệu đồng/người/năm, toàn huyện có 1.286 hộ nghèo (chiếm 5,2%), 1.245 hộ cận nghèo (chiếm 5,03%).

Trong 15 năm qua được sự quan tâm lãnh đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, với tinh thần đoàn kết, năng động, vượt khó của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong huyện đã nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ các cấp và đạt được những kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế luôn duy trì ở mức độ ổn định và khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Các lĩnh vực văn hoá - xã hội, giáo dục - đào tạo, bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân có nhiều tiến bộ. Đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện, bộ mặt nông thôn có nhiều thay đổi. Tuy nhiên, bên cạnh đó do thiên tai, lụt bão, dịch bệnh nên đời sống của nhân dân vẫn gặp nhiều khó khăn.

Nhận thức đầy đủ vai trò quan trọng của công tác bình đẳng giới, những năm qua, các cấp uỷ Đảng, chính quyền huyện luôn quan tâm tới việc thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới và hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ huyện (Ban VSTBCPN). Ban VSTBCPN huyện dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện đã thực hiện đồng bộ các giải pháp quan trọng: nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về Luật Bình đẳng giới; tăng cường công tác phối hợp của các cơ quan, ban, ngành, Hội đoàn thể và UBND các xã, thị trấn; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu bình đẳng giới vào kế hoạch hàng năm của các đơn vị, địa phương; nhằm thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Chiến lược Chương trình quốc gia về bình đẳng giới qua các giai đoạn, tạo điều kiện cho cả nam và nữ phát huy quyền làm chủ và bình đẳng trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội và trong gia đình, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của huyện. Các hoạt động thực hiện công tác bình đẳng giới đã thu được những kết quả nhất định, tạo được sự chuyển biến về nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, xã hội, gia đình và của bản thân nữ giới và nam giới.

**II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI**

**1. Công tác ban hành chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Luật**

Luật Bình đẳng giới được Quốc hội thông qua vào ngày 29/6/2006 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2007, để triển khai kịp thời Luật Bình đẳng giới đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn toàn huyện; cấp uỷ, chính quyền trên địa bàn huyện đã quan tâm chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổ chức Hội

ngộ quán triệt về nội dung của Luật; đồng thời, xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền Luật Bình đẳng giới trên địa bàn toàn huyện. Trên cơ sở Kế hoạch công tác bình đẳng giới của tỉnh, Chương trình công tác của Ban VSTBCPN tỉnh, UBND huyện đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ huyện hàng năm và giai đoạn.

Để cụ thể hóa các văn bản thực hiện Luật Bình đẳng giới trong những năm qua, UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện<sup>1</sup>; hàng năm UBND huyện chỉ đạo các cơ quan đơn, vị liên quan tham mưu các công văn chỉ đạo thực hiện Luật Bình đẳng giới; công tác gia đình trên địa bàn huyện.

## **2. Công tác quán triệt, phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới**

Thực hiện Chỉ thị số 10/2007/CT-TTg ngày 03/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật Bình đẳng giới; Nghị định số 70/2008/NĐ-CP ngày 04/6/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bình đẳng giới. Ban VSTBCPN huyện đã chủ động phối hợp với các cơ quan, ban, ngành và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội huyện, đặc biệt là Hội LHPN huyện tổ chức nhiều hoạt động trong công tác phối hợp tuyên truyền Luật Bình đẳng giới; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Luật Hôn nhân và Gia đình; thực hiện KHHGĐ, công tác tư vấn giới thiệu việc làm, giới thiệu nghề cho phụ nữ... thu hút trên 45.425 lượt phụ nữ tham gia học tập. Nội dung tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng thông qua các hoạt động hội họp, sinh hoạt, tọa đàm, giao lưu văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, tổ chức các hội thi tìm hiểu về giới, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang mạng xã hội... đặc biệt là công tác truyền thông nhằm tăng tỷ lệ phụ nữ tham gia cấp ủy đảng các cấp, đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp.

Chỉ đạo ngành Tư pháp, các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn lồng ghép thông qua các hội nghị để phổ biến Luật Bình đẳng giới và các văn bản liên quan đến công tác bình đẳng giới đến cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn huyện, hàng năm phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh tổ chức các hoạt động tuyên truyền và trợ giúp pháp lý lưu động cho các gia đình nghèo, đối tượng chính sách, phụ nữ nghèo với 1.755 lượt người tham dự.

Ngành Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các đơn vị trường học thường xuyên tuyên truyền về Luật Bình đẳng giới trong trường học theo từng tháng qua chương trình phát thanh măng non của Liên đội trong trường học, tổ chức lồng ghép giáo dục bình đẳng giới và tuyên truyền về Luật Bình đẳng giới trong các tiết dạy học chính khóa từ mầm non đến phổ thông.

Nhìn chung, công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về giới đã được quan tâm từ cấp ủy chính quyền địa phương. Luật Bình đẳng giới và các văn bản hướng dẫn Luật đã được triển khai và thực hiện trên hầu hết ở các xã, thị trấn và được tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của huyện. Từ đó, góp phần nâng cao nhận thức

<sup>1</sup> Kế hoạch số 452/KH-UBND ngày 07/7/2011 về việc thực hiện Luật bình đẳng giới giai đoạn 2011-2015; Kế hoạch 221/KH-UBND ngày 15/3/2017 về thực hiện Chương trình hành động Quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2017 -2020; Kế hoạch 349/KH-UBND ngày 24/4/2017 về triển khai thực hiện Đề án “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2017-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 1871/KH-UBND ngày 31/12/2021 về triển khai thực hiện Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 264/KH-UBND ngày 26/4/2021 về thực hiện Chương trình Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 1145/KH-UBND ngày 31/8/2021 về việc thực hiện Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2021 -2030; các Kế hoạch triển khai Tháng hành động về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới hàng năm.

của các cấp, các ngành và toàn xã hội về bình đẳng giới, tư tưởng trọng nam hơn nữ trong xã hội đã được từng bước khắc phục.

### **3. Công tác phối hợp liên ngành trong triển khai chính sách, pháp luật bình đẳng giới**

Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn chủ động xây dựng công tác phối hợp liên ngành để lồng ghép triển khai các nhiệm vụ có liên quan đến công tác giới.

Chỉ đạo Phòng LĐ-TB&XH phối hợp với Phòng GD&ĐT, Trung tâm Y tế, UBND các xã triển khai lồng ghép vấn đề giới trong xây dựng các kế hoạch hoạt động thường xuyên như: Kế hoạch tập huấn cho cán bộ quản lý nhà trường và giáo viên bậc Mầm non, bậc Tiểu học, tập huấn cho cán bộ y tế; tập huấn cho người dân đặc biệt là người khuyết tật, thanh thiếu niên khuyết tật và cha, mẹ/người nuôi dưỡng TKT.

Ban VSTBCPN huyện phối hợp với Hội LHPN huyện triển khai các hoạt động liên quan như: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về Đại hội đại biểu phụ nữ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XIII; hoạt động liên quan đến công tác phòng, chống covid19 đối với phụ nữ, trẻ em gái và các đối tượng yếu thế<sup>2</sup>; thực hiện giám sát việc thực hiện Luật trẻ em tại một số xã trên địa bàn huyện.

### **4. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế, việc bố trí ngân sách địa phương để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bình đẳng giới**

- Về công tác kiện toàn, tổ chức bộ máy

UBND huyện ban hành quyết định thành lập Ban VSTBCPN huyện và thường xuyên kiện toàn khi có sự thay đổi về nhân sự căn cứ theo Quyết định 1855/QĐ-TTg ngày 11/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 404/QĐ-UBND ngày 12/3/2010 của UBND tỉnh; Thành phần Ban VSTBCPN huyện gồm 15 thành viên, trong đó Trưởng ban là đ/c Phó Chủ tịch UBND huyện, Phó ban trực là đ/c Trưởng phòng LĐ-TB&XH huyện, các Phó trưởng ban và Ủy viên là đại diện Lãnh đạo các cơ quan, ban ngành, đoàn thể liên quan cấp huyện. 100% các thành viên của Ban đều có trình độ chuyên môn đại học, trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

Do có sự thay đổi về nhân sự, 15 năm qua, UBND huyện Hải Lăng đã tiến hành kiện toàn Ban VSTBCPN huyện 08 lần. Ban VSTBCPN huyện hoạt động theo Quy chế được UBND huyện Hải Lăng phê duyệt tại Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 10/5/2010. Các thành viên Ban VSTBCPN huyện hoạt động kiêm nhiệm, có phân công nhiệm vụ cụ thể tại Quy chế hoạt động.

100% xã, thị trấn có Ban VSTBCPN. Hầu hết các xã, thị trấn đã thành lập Ban VSTBCPN từ năm 2004 và hoạt động dưới hình thức lồng ghép vào các chương trình, kế hoạch, mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh xã hội của địa phương mình. Tùy theo tình hình cụ thể từng địa phương, Ban VSTBCPN các xã, thị trấn thành lập có từ 10 -13

<sup>2</sup> Vận động phụ nữ ứng dụng công nghệ thông tin, cài đặt ứng dụng Bluezone giúp cảnh báo nguy cơ lây nhiễm Covid-19; chỉ đạo tuyên truyền trên loa truyền thanh xã và đăng tải các thông tin truyền thông trên facebook, zalo, phát tờ rơi về phòng, chống dịch bệnh Covid-19; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động phụ nữ và người dân không chia sẻ các thông tin, tin đồn thất thiệt về dịch bệnh, gây hoang mang dư luận, động viên các gia đình có con em từ vùng có dịch trở về báo cáo kịp thời với chính quyền địa phương, các ngành chức năng để thực hiện các biện pháp cách ly phù hợp. Đã vận động hơn 2.084 phụ nữ tham gia thành viên các tổ phản ứng nhanh, Tổ giám sát Covid cộng đồng. Vận động hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh covid19 tại Tp HCM và các tỉnh phía Nam, tại Tp Đông Hà...

thành viên và hoạt động kiêm nhiệm; thành viên của Ban VSTBCPN cấp xã là đại diện Lãnh đạo UBND xã và Trưởng, Phó các ban, ngành, đoàn thể cấp xã.

- Về biên chế:

+ Cấp huyện: 01 chuyên viên phụ trách kiêm nhiệm (Bố trí tại Phòng LĐ-TB&XH – cơ quan Thường trực).

+ Cấp xã: 16/16 xã, thị trấn có cán bộ phụ trách lĩnh vực LĐ-TB&XH kiêm nhiệm.

- Về kinh phí:

+ Cấp huyện: Ban VTBCPN huyện được Sở LĐ-TB&XH tỉnh bố trí kinh phí (không thường xuyên) và UBND huyện bố trí kinh phí hoạt động chung của Phòng LĐTB&XH (cơ quan thường trực Ban VSTBCPN huyện).

+ Cấp xã: Bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách của địa phương. Tùy vào tình hình thực tế của từng địa phương, UBND các xã, thị trấn cân đối ngân sách bố trí cho hoạt động bình đẳng giới và VSTBCPN tại địa phương.

*ĐVT: Triệu đồng*

Năm		Từ 2007 - đến 2010	Từ 2011 - 2015	Từ 2016 -2020	Từ năm 2021 đến nay	Tổng
Kinh phí	Ngân sách tỉnh	-	22	30	-	52
	Ngân sách huyện	-	-	115	15	130

## 5. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cộng tác viên làm công tác bình đẳng giới

Xác định vai trò quan trọng của công tác bình đẳng giới, vấn đề trang bị kiến thức cơ bản về giới và bình đẳng giới là việc làm cần thiết để các cấp, các ngành cùng vào cuộc, định kỳ hằng năm thành viên Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ huyện đã tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực công tác hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban ngành cấp tỉnh tổ chức. Đồng thời lồng ghép tuyên truyền kiến thức về giới vào các hoạt động chuyên môn ở từng đơn vị, địa phương theo từng giai đoạn.

Bên cạnh đó, UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chủ động trong công tác phối hợp tổ chức các lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới cấp xã và đội ngũ cộng tác viên thôn, xóm. Cán bộ, công chức làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp, các ngành được tập huấn nghiệp vụ thường xuyên, đã tổ chức tập huấn 256 lớp tập huấn với 1.015 lượt người tham gia<sup>3</sup>; ngoài ra, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chủ động lồng ghép triển khai các nội dung liên quan đến công tác bình đẳng giới thông qua các cuộc họp, cuộc đối thoại, các buổi làm việc, kiểm tra chuyên ngành. Tổ chức Hội nghị lấy ý kiến vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và Luật Đất đai (sửa đổi), thu hút hơn 37.200 lượt người tham gia, nội dung tập trung thảo luận và góp ý kiến về các vấn đề phụ nữ, gia đình, trẻ em, quyền Bình đẳng giới. Chỉ đạo Phòng LĐ-TB&XH huyện chủ trì, phối hợp các ngành liên quan đề xuất các vấn đề như trợ cấp khó khăn cho phụ nữ nghèo, trẻ em mồ côi, phụ nữ

<sup>3</sup> Trong đó: 17 lớp, với 720 người là Ban VSTBCPN các xã, Hội Phụ nữ thôn và đại diện các hộ gia đình; 02 lớp với 150 người là nữ cán bộ, CC, VC thuộc các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện, cán bộ nữ phụ trách công tác Bình đẳng giới các xã, thị trấn và cán bộ nữ quản lý các trường MN, TH&THCS trên địa bàn huyện; 06 lớp cho TV Ban VSTBCPN cấp xã, trưởng các ban, ngành cấp thôn, 110 người tham gia.

khuyết tật... Đến nay, huyện Hải Lăng chưa phát hiện văn bản quy phạm pháp luật có nội dung bất bình đẳng giới hoặc phân biệt đối xử về giới.

### **6. Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện pháp luật bình đẳng giới, xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bình đẳng giới trên địa bàn**

Hàng năm, Ban VSTBPN huyện đã tổ chức kiểm tra, hướng dẫn hoạt động của Ban VSTBCPN các xã, thị trấn thông qua hình thức ban hành văn bản chỉ đạo đề nghị ban VSTBCPN các xã, thị trấn tổ chức kiện toàn Ban (nếu có sự thay đổi nhân sự), báo cáo định kỳ hoặc đột xuất. Đồng thời, Ban VSTBCPN huyện đã xây dựng kế hoạch kiểm tra trực tiếp hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ tại một số cơ quan, đơn vị cấp huyện, các xã, thị trấn như: Phòng GD&ĐT, Trung tâm y tế, Hải Trường, Hải Dương, Hải Xuân (nay là Hải Hưng) và Hải Thọ (nay là thị trấn Diên Sanh). Nhìn chung, các đơn vị thực hiện tương đối tốt, có đầy đủ hồ sơ, thủ tục và văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác BDG và VSTBCPN; hoạt động của Ban VSTBCPN cơ sở chủ yếu là hoạt động lồng ghép với các hoạt động khác của cơ quan, đơn vị. Qua các đợt kiểm tra, giúp ban VSTBCPN huyện nắm bắt được tình hình xây dựng và triển khai kế hoạch hành động về thực hiện bình đẳng giới của huyện, của các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn, qua đó, trao đổi, góp ý kiến giúp đơn vị, địa phương hoạt động tốt hơn, nghiên cứu, đề xuất những giải pháp nhằm tăng cường công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, tạo điều kiện để hoạt động của Ban VSTBCPN cơ quan, đơn vị, địa phương ngày càng hiệu quả. Trong 15 năm thực hiện Luật Bình đẳng giới chưa ghi nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo nào.

### **7. Công tác đảm bảo thực hiện các quy định bình đẳng giới trong công tác tổ chức và hoạt động tại các cơ quan, đơn vị tại địa phương**

Công tác thực hiện các quy định bình đẳng giới trong tổ chức và hoạt động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo công khai, dân chủ; các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến giới đều được lồng ghép phù hợp với thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương; trong quy hoạch cán bộ, vấn đề bổ nhiệm, đề bạt, đào tạo liên quan đến phụ nữ luôn được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm, chú trọng; lồng ghép giới trong các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, góp phần thực thi nghiêm túc Luật Bình đẳng giới, nỗ lực triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bình đẳng giới.

Chỉ đạo Ban VSTBCPN huyện phối hợp với Hội LHPN huyện, Phòng Nội vụ, UBMTTQVN huyện tăng cường công tác tuyên truyền, vận động thông qua nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức về Bình đẳng giới trong cán bộ đảng viên và nhân dân.

### **8. Việc thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, đánh giá tác động về giới trong quá trình xây dựng nghị quyết của HĐND và quyết định của UBND**

Trước khi ban hành Nghị quyết về các chương trình, đề án, các công trình đầu tư công... trên địa bàn huyện, HĐND và UBND huyện đều đề cập và đánh giá tác động về giới nhằm bảo đảm quyền lợi cho người dân được thụ hưởng một cách an toàn và thuận tiện nhất.

**9. Thực hiện đánh giá đối với từng lĩnh vực quy định tại Luật: chính trị; kinh tế; lao động; giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao; y tế; gia đình theo các nội dung sau:**

**9.1. Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị**

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động thông qua nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức về Bình đẳng giới trong cán bộ đảng viên và nhân dân, thúc đẩy sự tham gia nhiều hơn của phụ nữ vào HĐND các cấp. UBND huyện đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy quy hoạch, bổ sung, bố trí và bổ nhiệm nữ giới vào các vị trí lãnh đạo các cấp, tạo điều kiện thuận lợi nhất để phụ nữ tham gia lãnh đạo các cấp được tiếp cận, tham gia học tập nâng cao trình độ về mọi mặt để xứng tầm lãnh đạo, quản lý.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cụ thể như sau:

*\* Giai đoạn 2006-2010*

- Tỷ lệ nữ tham gia vào cấp ủy Đảng

+ Cấp huyện: 12,8% (05/39 người)

+ Cấp xã: 13,63% (30/220 người).

*\* Giai đoạn 2011-2015*

- Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy đảng cấp huyện là 15% (06/41 người), đạt 60% KH (KH: 25%).

- Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy đảng cấp xã là 16% (38/232 người), đạt 59,3% KH (KH: 27%).

- Tỷ lệ đảng viên nữ trong tổng số đảng viên trên địa bàn là 38% (1.270/3.349), đạt 95% KH (KH: 40%).

- Số lượng nữ tham gia HĐND cấp tỉnh: 01 người (14%), đạt 46,7% KH (KH: 30%).

- Số lượng nữ tham gia HĐND cấp xã: 62/477, tỷ lệ: 12,32%; đạt 49,28% KH (KH: 25%).

- Tỷ lệ cơ quan cấp huyện có tỷ lệ nữ 30% trở lên có cán bộ nữ tham gia ban lãnh đạo: 05%, đạt 16,7% KH (KH:  $\geq 35\%$ ); Tỷ lệ tổ chức chính trị xã hội cấp huyện có tỷ lệ nữ 30% trở lên có cán bộ tham gia trong ban lãnh đạo: 67%, (KH:  $\geq 35\%$ ).

*\* Giai đoạn 2016 - 2020*

- Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy đảng cấp huyện 14,63%, đạt: 89,64% KH (KH: 16,32%).

- Tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy đảng cấp xã đạt 16,9%, 74,44% KH (KH: 22,7%).

- Tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện đạt 29,03%, 100% KH (KH: 29,03%); cấp xã đạt 16,7%, 103% KH (KH: 16,06%)

- Tỷ lệ đảng viên nữ trong tổng số đảng viên trên địa bàn 40,84%, đạt 78,53% KH (KH: 52%).

*\* Giai đoạn 2021-2026*

Tỷ lệ các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ:

- Cấp huyện: 35% (04/12 đơn vị)

- Cấp xã: 25% (4/16 đơn vị)

*(KH: phấn đấu đến năm 2025 đạt 35%)*

Qua đánh giá, có thể nhận thấy vai trò của phụ nữ ngày càng được phát huy, mặc dù vừa phải đảm nhiệm vai trò là người đại biểu của nhân dân, vừa gánh vác công việc chuyên môn trong các cơ quan, tổ chức của mình nhưng các nữ đại biểu, nữ cán bộ, công chức đã có nhiều nỗ lực trong việc tham gia vào các hoạt động xã hội một cách có hiệu quả.

### **9.2. Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động**

Hàng năm, UBND huyện đã ban hành kế hoạch đào tạo nghề lao động nông thôn, giải quyết việc làm - xuất khẩu lao động, giảm nghèo, qua đó giao chỉ tiêu phấn đấu cụ thể cho từng xã, thị trấn; các cơ quan, đoàn thể cấp huyện, cấp xã đã chủ động xây dựng kế hoạch tham gia giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo, đoàn viên, hội viên của mình trong việc tập huấn, học nghề, phát triển sản xuất... Phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp tổ chức tuyên truyền, tư vấn, tuyển dụng lao động vào làm việc cũng như tham gia xuất khẩu lao động. Đặc biệt, UBND huyện đã phối hợp với Sở LĐ-TB&XH và Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh tổ chức các phiên giao dịch việc làm lưu động tại Trung tâm huyện và tại cụm xã; tại các phiên giao dịch đã thu hút gần 100 đơn vị, doanh nghiệp và trên 1.000 người tham gia.

Đã giải quyết việc làm cho 15.925 lao động, trong đó có 7.069 lao động nữ; các đơn vị tham gia dạy nghề cho lao động nông thôn đã tổ chức tuyển sinh và dạy nghề cho 10.631 người, trong đó 6.665 là nữ (chiếm 62,69%); để tăng nguồn thu nhập cho gia đình và nguồn ngoại tệ cho địa phương, các địa phương đã tích cực phối hợp tuyên truyền, tư vấn, tuyển dụng, đã đưa được 1.315 người đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng lao động, trong đó 479 là lao động nữ.

- 100% phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như: được cấp BHYT miễn phí, vay vốn ưu đãi tại Ngân hàng chính sách xã hội, được miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu, hỗ trợ nghề, tạo việc làm...

- Hàng năm, UBND huyện thành lập đoàn liên ngành, phối hợp với Sở LĐ-TB&XH tỉnh tổ chức kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động tại một số doanh nghiệp; mỗi năm tiến hành kiểm tra khoảng 5-7 đơn vị, nhằm giúp các doanh nghiệp điều chỉnh, bổ sung, khắc phục và thực hiện nghiêm túc các quy định về pháp luật lao động như: ký kết hợp đồng lao động; thực hiện việc trích nộp các khoản BHXH, BHYT, BHTN; tổ chức khám sức khỏe cho người lao động; trang cấp bảo hộ lao động; huấn luyện ATVSLĐ-PCCN, niêm yết nội quy lao động, bố trí thời gian nghỉ giữa giờ cho lao động nữ trong thời kỳ hành kinh; bố trí khu vệ sinh nữ riêng... giúp cho người lao động, đặc biệt là nữ đảm bảo các quyền lợi theo quy định, để lao động an tâm, gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

Thực hiện tốt công tác lồng ghép áp dụng các tiêu chí về bình đẳng giới để đánh giá nghiêm túc, sát với thực tế về danh hiệu xã đạt nông thôn mới trong bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới. Tính đến nay, có 12/15 (80%) xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó, các tiêu chí liên quan đến công tác BĐG đạt 100%.

Một số chỉ tiêu đạt được:

\* *Giai đoạn 2006-2010*

- Tỷ lệ lao động nữ được tạo việc làm mới đạt khoảng 38% trong tổng số lao động được tạo việc làm mới.

- Tỷ lệ thời gian sử dụng lao động ở nông thôn: 80-82%.

\* *Giai đoạn 2011-2015*

- Đảm bảo cân bằng trong tổng số người được tạo việc làm mới: 45,83%.

- Tỷ lệ phụ nữ làm chủ doanh nghiệp: 2,4%.

- Tỷ lệ nữ lao động nông thôn dưới 45 tuổi hàng năm được đào tạo nghề đạt 19,64%, (KH: 25%; đạt 78,56% KH).

- Tỷ lệ phụ nữ ở vùng nông thôn nghèo có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức đạt 93%, 100% KH (KH: >85%).

\* *Giai đoạn 2016 -2020*

- Đảm bảo cân bằng trong tổng số người được tạo việc làm mới: 50%, .

- Tỷ lệ nữ làm chủ doanh nghiệp đạt 7,5%, 50%KH (KH:15-20%).

- Tỷ lệ nữ lao động nông thôn dưới 45 tuổi hàng năm được đào tạo nghề đạt 40%, 80% KH (KH: 50%).

- Tỷ lệ phụ nữ ở vùng nông thôn nghèo có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức đạt 100% (KH: 100%).

\* *Giai đoạn 2021 -2026 (số liệu tính đến cuối năm 2021)*

- Tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương đạt 45,8% (KH: 47% vào năm 2025).

- Tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp so với tổng số lao động nữ có việc làm xuống: 45% (KH: dưới 42% vào năm 2025)

- Tỷ lệ nữ làm chủ doanh nghiệp đạt 14,5% (KH: ít nhất 20% vào năm 2025).

### **3. Bình đẳng giới trong lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo**

Chỉ đạo các cơ quan (có cán bộ là thành viên Ban VSTBCPN huyện) nghiên cứu, đề xuất nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy sự bình đẳng giữa nam và nữ ở nhiều lĩnh vực như: giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ. Tập trung vào công tác tuyên truyền Luật Bình đẳng giới nhằm góp phần xoá bỏ phân biệt đối xử về giới, tạo cơ hội như nhau cho nam và nữ trong GD-ĐT, khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực tiến tới bình đẳng giới thực chất giữa nam và nữ, thiết lập, củng cố quan hệ hợp tác, hỗ trợ giữa nam, nữ trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội và gia đình.

Hàng năm, UBND huyện chỉ đạo Phòng GD&ĐT thực hiện lồng ghép các chính sách ưu tiên về giới trong việc xây dựng kế hoạch, chương trình của ngành giáo dục; xây dựng cơ sở dữ liệu có tách biệt theo giới tính ở các cấp học, bậc học; đưa nội dung về bình đẳng giới vào lồng ghép giảng dạy trong hệ thống giáo dục, đặc biệt ở các cấp Trung học phổ thông, Tiểu học và Trung học cơ sở. Tổ chức 78 đợt truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về giới tại trường học, giúp các em nữ lựa chọn nghề nghiệp, trường học phù hợp với giới tính nữ, nhận thức đúng đắn về sức khỏe sinh sản. Thành lập BCD VSTBPN ngành giáo dục và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới một 2 lần/năm; BVSTBPN ngành giáo dục đã có kế hoạch triển khai công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến,



giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động 2 lần/năm; Kết quả có 100% BGH các trường học, 99% CBGV biết và thực hiện tương đối nghiêm túc về bình đẳng giới trong trường học và gia đình; 100% CBGV, GV hiểu và thi hành luật đúng, không vi phạm hoặc có những hành vi thiếu tôn trọng luật BDG.

Một số kết quả cụ thể:

*\* Giai đoạn 2007-2010*

- Tỷ lệ phổ cập biết chữ cho phụ nữ ở độ tuổi từ 15 đến 40 tuổi ở vùng đặc biệt khó khăn đạt 94%.

- Tỷ lệ nữ thạc sỹ đạt 17% trong tổng số người được đào tạo sau đại học (không tính đồng ngữ ngành giáo dục tại các trường học) - (02/12 người).

*\* Giai đoạn 2011-2015*

- Tỷ lệ phổ cập biết chữ cho phụ nữ ở độ tuổi từ 15 đến 40 tuổi ở vùng đặc biệt khó khăn đạt 98% (KH: 100%).

- Tỷ lệ nữ thạc sỹ đạt 41% trong tổng số người được đào tạo sau đại học, đạt 117,1% KH (KH: 35%).

*\* Giai đoạn 2016-2020*

- Tỷ lệ phổ cập biết chữ cho phụ nữ ở độ tuổi từ 15 đến 40 tuổi ở vùng đặc biệt khó khăn đạt 99,8% (KH: 100%).

- Tỷ lệ nữ thạc sỹ đạt 48,15% trong tổng số người được đào tạo sau đại học, đạt 120,4% KH (KH: 40%).

*\* Giai đoạn 2021-2026 (số liệu tính đến cuối năm 2021)*

- 100% trường học (39/39 trường MN, TH&THCS) có lồng ghép nội dung về giới, bình đẳng giới vào chương trình giảng dạy trong nhà trường (KH: 100% và o năm năm 2025).

- Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt 53% (KH: 55% và o năm 2025).

- Tỷ lệ nữ thạc sỹ trong tổng số người có trình độ thạc sỹ đạt 26,3% (KH: không dưới 45% và o năm 2025)- theo tiêu chí giai đoạn 2021-2026.

#### **4. Bình đẳng giới trong lĩnh vực Y tế**

Thực hiện cuộc vận động “Phụ nữ Quảng trị thực hiện VSATTP vì sức khỏe gia đình và cộng đồng”, hàng năm, UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp tích cực với Hội LHPN huyện lồng ghép tuyên truyền các chủ đề về VSATTP, truyền thông hướng dẫn cách sử dụng gói lọc nước P&G, cách lựa chọn thực phẩm sạch, thực hiện ăn chín uống sôi, phòng trừ dịch bệnh trong các dịp lễ, tết, mùa hè... cho hơn 69.061 lượt phụ nữ tham gia. Chỉ đạo ngành Y tế, Chương trình vùng hướng dẫn các xã trên địa bàn tổ chức 57 lớp tập huấn, truyền thông về NSVSMT, VSATTP, về vi chất dinh dưỡng và các bệnh thường gặp ở trẻ cho phụ nữ ở cơ sở; cùng với các ngành chức năng, phụ nữ các xã tham gia kiểm tra tình hình thực hiện VSATTP ở các quán ăn, dịch vụ bãi tắm, các lô quầy bán hàng tươi sống, lò giết mổ gia súc trên địa bàn trên địa bàn.

Chỉ đạo các ngành liên quan tuyên truyền và triển khai đề án “Chính sách dân số - KHHGD”; các chương trình, mục tiêu quốc gia về y tế, đảm bảo cho phụ nữ được các

dịch vụ y tế về cơ bản, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, vận động nam giới chủ động áp dụng các biện pháp KHHGĐ, tăng cường số lượng và chất lượng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe - kế hoạch hóa gia đình cho phụ nữ; đầu tư, đổi mới trang thiết bị phục vụ tốt cho nhu cầu chăm sóc sức khỏe nói chung và sức khỏe sinh sản nói riêng cho cả nam và nữ. Hiện nay, đã có 60% xã có bác sỹ tại các Trạm y tế xã, thị trấn, 100% có nữ hộ sinh có trình độ từ Trung cấp trở lên; 100% phụ nữ sinh con tại các cơ sở y tế và có cán bộ y tế chăm sóc; không có bà mẹ tử vong liên quan đến thai sản; không có phụ nữ mang thai bị nhiễm HIV/AIDS; tỷ lệ phụ nữ có thai được khám đủ 3 lần trở lên tăng hàng năm, đạt 100%.

Tổ chức 33 đợt truyền thông, các chiến dịch chăm sóc sức khỏe sinh sản phù hợp với từng giới; mở rộng mạng lưới tư vấn về sức khỏe sinh sản cho nam giới để nam giới dễ tiếp cận trong việc chăm sóc sức khỏe sinh sản của mình. Bảo đảm bình đẳng giới trong việc tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho phụ nữ và nam giới, người chưa thành niên về sức khỏe tình dục, tránh thai an toàn bằng nhiều hình thức như diễn đàn, truyền thông, tổ chức các hội thi...

Một số kết quả cụ thể:

*\* Giai đoạn 2007-2010:*

- Tỷ lệ nữ mang thai khám thai đạt 96% trong đó khám từ 3 lần trở lên chiếm 93%.

- Không có bà mẹ tử vong liên quan đến thai sản.

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận chăm sóc các dịch vụ y tế, hàng năm đạt 97%.

*\* Giai đoạn 2011-2015 (số liệu năm 2015)*

- Giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản 40/100.000 trẻ đẻ sống: 0/1000 trẻ đẻ sống, 100%KH (KH: 40/100.000).

- Tỷ lệ phụ nữ có thai được khám đủ 3 lần trở lên đạt 100% (KH: 95%).

- Giảm tỷ lệ phụ nữ mang thai nhiễm HIV/AIDS <0,2%: 0%, đạt 100% KH

- Tỷ lệ phá thai/100 trẻ đẻ sống <25%: 0%, đạt 100%KH.

- Tỷ lệ giới tính khi sinh (trẻ sơ sinh trai/trẻ sơ sinh gái): 124/100 (KH: <113/100).

*\* Giai đoạn từ năm 2016 -2020:*

- Giảm mức thấp nhất tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản 40/100.000 trẻ đẻ sống: 0/1000 trẻ đẻ sống, 100%KH.

- Tỷ số giới tính khi sinh đạt 114/100, (KH: <115/100).

- Tăng tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con đạt 100% (KH: 50%).

- Giảm tỷ lệ phá thai xuống dưới 25/100 vào năm 2020: Chưa xác định.

*\* Giai đoạn từ năm 2016 -2020 (Số liệu tính đến năm 2021):*

- Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 112trai/100gái (KH: 111 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2025).

- Trong năm 2021, không có trường hợp tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản ((KH: 03/100.000 trẻ sinh sống vào năm 2025).

- Tỷ suất sinh ở vị thành niên: 0,26/1000 (KH: 03/1.000 vào năm 2025).

### **5. Bình đẳng giới trong lĩnh vực Văn hóa-Thông tin, Thể dục -Thể thao**

Tổ chức nhiều đợt lồng ghép tuyên truyền về bình đẳng giới đến tận cơ sở thông qua các hình thức như: Truyền thông lưu động, truyền thông trên các phương tiện truyền thanh; lồng ghép tại các hội nghị, cuộc họp thôn, xóm tại cơ sở. Hàng năm, UBND huyện chỉ đạo triển khai gắn pano, apphich và băng rôn tuyên truyền về Bình đẳng giới, nhất là dịp triển khai hưởng ứng “Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới” từ ngày 15/11 - 15/12. Chính nhờ vậy, việc đảm bảo mức độ tiếp cận và thụ hưởng bình đẳng nhu cầu về văn hóa, thông tin giữa nam và nữ trên địa bàn huyện Hải Lăng tiếp tục có nhiều biến chuyển tích cực. Số lượng phụ nữ tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ngày một nhiều.

Hàng năm, hướng dẫn, chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức giải thi đấu bóng chuyền, cầu lông nữ, tổ chức tọa đàm giao lưu văn nghệ, Hội thi chăm sóc lá, nấu ăn, các trò chơi dân gian... nhân dịp chào mừng kỷ niệm các ngày Lễ, Tết. Vào dịp kỷ niệm ngày giải phóng huyện (19/3) và ngày Hội diễn hình văn hóa huyện, các Ngày Lễ lớn, huyện đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, sôi nổi như: Giải đua thuyền truyền thống nam, nữ, tham gia Hội chợ thương mại huyện, Hội chợ thương mại tại các đơn vị huyện bạn.

Chỉ đạo Ban VSTBCPN các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền về truyền thống và ý nghĩa của ngày TBLS; nâng cao ý thức trách nhiệm, tình cảm đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, “*Đền ơn đáp nghĩa*”; Các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với các gia đình chính sách; đồng thời, phát động ra quân làm vệ sinh các NTLS, đài tưởng niệm... đã thu hút hơn 13.185 lượt phụ nữ tham gia.

Phối hợp tổ chức 02 đợt Liên hoan giọng hát ru cấp huyện và tham gia cấp tỉnh; tham gia viết bài dự thi “*Tìm hiểu lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam*”; “*Tìm hiểu chính sách, pháp luật Bình đẳng giới*” do huyện tổ chức, có 5.893 bài dự thi, trong đó có 28 bài viết chất lượng.

Trong 15 năm, đã giới thiệu 417 tin, bài, gương điển hình để đăng báo, tập san BDG, đưa tin, làm phóng sự. Duy trì hoạt động 03 thư viện và các tủ sách báo ở 20 xã, thị trấn, nhờ vậy đã tạo thêm điều kiện cho phụ nữ có điều kiện được tiếp cận các thông tin góp phần nâng cao nhận thức.

Một số kết quả cụ thể:

\* *Giai đoạn 2007-2010* (không có tiêu chí đặt ra để đánh giá).

\* *Giai đoạn 2011-2015*

- Thời lượng phát sóng các chương trình, chuyên mục và số lượng các sản phẩm tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ giai đoạn 2016-2020 tăng nhiều hơn so với giai đoạn 2011-2015.

- Duy trì 100% xã, thị trấn có đài phát thanh hoạt động hiệu quả, thường xuyên có chuyên mục, chuyên đề giáo dục nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

\* *Giai đoạn từ năm 2016-2020*

- Hàng tháng có ít nhất 02 chuyên mục tuyên truyền về bình đẳng giới trên hệ thống truyền thanh cơ sở tại các xã, thị trấn.

- Có 100% đài phát thanh có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới (KH: 100%).

- Hàng năm, UBND huyện ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức hưởng ứng “Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới” từ ngày 15/11 - 15/12.

\* *Giao đoạn 2021-2026 (tính đến cuối năm 2021)*

- 64,6% dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới (KH: 70% vào năm 2025).

- 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới (KH: 100% vào năm năm 2025)

- 100% xã, thị trấn mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở (KH: 100%).

- Duy trì đạt 100% đài phát thanh huyện và đài truyền thanh các xã, thị trấn có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hàng tháng.

### **6. Bình đẳng giới trong lĩnh vực đời sống gia đình**

Tiếp tục lồng ghép việc phòng, chống bạo lực gia đình và thực hiện bình đẳng trong gia đình. Bình đẳng giới trong gia đình được chú trọng, công tác truyền thông và giáo dục về đời sống gia đình được quan tâm, đến nay có trên 95% hộ gia đình được phổ biến, tuyên truyền thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình; nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn được trang bị kiến thức cơ bản về gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình.

Các ban, ngành, đoàn thể, cộng đồng và gia đình tham gia tích cực xây dựng gia đình văn hoá, làng văn hoá, xây dựng và nhân rộng các mô hình gia đình điển hình, tiêu biểu, tạo ra phong trào xây dựng gia đình ít con, no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Biểu dương kịp thời và nhân rộng các mô hình gia đình vượt khó vươn lên, gia đình làm kinh tế giỏi, gia đình hiếu học, gia đình trẻ hạnh phúc, gia đình nhiều thế hệ chung sống mẫu mực, chăm sóc người cao tuổi, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Công tác hướng dẫn, nhân rộng các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình luôn được UBND huyện quan tâm chỉ đạo, nhiều mô hình về công tác gia đình được ra đời; đến nay toàn huyện có 13 CLB phòng, chống bạo lực gia đình thu hút 479 thành viên tham gia. Chú trọng công tác truyền thông vận động, nâng cao nhận thức cho từng gia đình, trong đó tập trung ưu tiên tuyên truyền cho các gia đình có nguy cơ cao xảy ra bạo lực là nhiệm vụ trọng tâm.

Số vụ bạo lực gia đình trên địa bàn huyện giảm nhiều qua hàng năm<sup>4</sup>; tỷ lệ hộ gia đình được công nhận văn hoá ngày càng tăng; tỷ lệ phụ nữ bị bạo lực gia đình đối với một số hành vi bạo lực cơ bản như: Đánh đập, lăng mạ, cưỡng ép quan hệ tình dục có chiều hướng giảm nhiều qua các năm, số người gây bạo lực được phát hiện, được tư vấn tăng hàng năm.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Liên tịch 01/2002/NQLT của Bộ Công an và Hội LHPN Việt Nam “*Về quản lý, giáo dục con em trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội*”, chương trình hành động phòng, chống tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em, Ban VSTBCPN đã tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức phụ nữ về quản lý, giáo dục

<sup>4</sup> Giai đoạn 2007-2010: 54 vụ, giai đoạn 2011-2015: 42 vụ; giai đoạn 2016-2020: 7 vụ

con em, về âm mưu, thủ đoạn của tội phạm buôn bán phụ nữ và trẻ em, phòng ngừa tình trạng trộm cắp tài sản, an toàn giao thông... cho khoảng 38.530 lượt phụ nữ.

Cùng với việc thực hiện phong trào thi đua “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*”, đã triển khai nhiều hoạt động thiết thực nhằm vận động, hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình “*No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc*”. Hưởng ứng Ngày gia đình Việt Nam 28/6 hàng năm, UBND huyện chỉ đạo các ngành hướng dẫn, chỉ đạo cơ sở tổ chức nhiều hoạt động thiết thực như: tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của ngày Gia đình Việt Nam thông qua sinh hoạt hội viên, thông qua hệ thống truyền thanh của các xã, HTX; Tuyên truyền, vận động phụ nữ tổ chức “*Bữa cơm gia đình ấm áp yêu thương*” ... có hơn 8.775 lượt gia đình tham gia.

Tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa: sinh hoạt, tọa đàm truyền thống, hái hoa dân chủ, các trò chơi dân gian, giao lưu văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao... thu hút hàng ngàn lượt cán bộ, hội viên, phụ nữ và nhân dân tham gia. Các xã<sup>5</sup> tổ chức đêm liên hoan văn nghệ phát động quỹ “*Vì phụ nữ nghèo*” thu được 86,5 triệu đồng; Tổ chức hội thi “*Bữa cơm truyền thống, kết nối yêu thương*” tại xã Hải Quy, Hải Định (Hải Thiện cũ)... Các Câu lạc bộ: “*Gia đình hạnh phúc*”, “*Gia đình không có người thân vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội*” ... tiếp tục được duy trì và phát huy hiệu quả. Thông qua hoạt động các câu lạc bộ đã góp phần giáo dục, nâng cao nhận thức về vai trò gia đình, trách nhiệm của phụ nữ, nam giới và các thành viên gia đình trong việc chăm sóc, giáo dục con, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

Tổ chức Diễn đàn về phân biệt đối xử giới và phòng, chống bạo lực gia đình tại xã Hải Hưng (Hải Xuân cũ). Tổ chức thành công Lễ phát động diêm của Tỉnh về Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới năm 2017, tạo hiệu ứng về truyền thông đối với công tác bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, thu hút 320 người tham gia<sup>6</sup>.

\* *Giai đoạn 2007-2010* (không có tiêu chí đặt ra để đánh giá).

\* *Giai đoạn 2011-2015*

- Giảm tỷ lệ phụ nữ bị bạo lực gia đình đối với một số hành vi bị bạo lực cơ bản như: đánh, mắng, chửi, ép quan hệ tình dục: 40%, 80%KH (KH: 50%).

- Tỷ lệ nạn nhân bị bạo lực gia đình được trợ giúp pháp lý hoặc tư vấn về pháp lý, sức khỏe đạt 75%, 150%KH (KH:>50%).

- Tỷ lệ nạn nhân gây bạo lực gia đình được phát hiện, được tư vấn tại các cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình đạt 80%, 94,11%KH (KH:>85%)

- Tỷ lệ nạn nhân mua bán người trở về được chữa trị và dạy nghề<sup>7</sup> đạt 100% (KH:100%).

\* *Giai đoạn từ năm 2016 -2020*

- Giảm tỷ lệ phụ nữ bị bạo lực gia đình đối với một số hành vi bị bạo lực cơ bản như: đánh, mắng, chửi, ép quan hệ tình dục: 50%, 100%KH (KH: 50%).

- Tỷ lệ nạn nhân bị bạo lực gia đình được trợ giúp pháp lý hoặc tư vấn về pháp lý, sức khỏe đạt 80%, 117%KH (KH:>70%).

<sup>5</sup> Hải Xuân, Hải Quế, Hải Tân, Hải Dương, Hải Lâm, Hải Ba

<sup>6</sup> Trong đó, có gần 100 người là phụ nữ có hoàn cảnh khó và trẻ em trên địa bàn.

<sup>7</sup> 2/2 người được hỗ trợ phát triển sinh kế

- Tỷ lệ nạn nhân gây bạo lực gia đình được phát hiện, được tư vấn tại các cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình đạt 90%, 112,5%KH (KH: 80%).

- Tỷ lệ nạn nhân mua bán người trở về được chữa trị và dạy nghề<sup>8</sup> đạt 100% (KH:100%).

\* *Giai đoạn 2021-2026 (tính đến cuối năm 2021)*

- Số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ khoảng 2 lần (KH: 1,7 lần vào năm 2025).

- 70% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện, được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản (KH: 80% vào năm 2025).

45% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn (KH: 50% vào năm 2025).

- Trong năm 2021, không có nạn nhân bị mua bán hoặc không có nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện (KH: Từ năm 2025 trở đi, 100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ, được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng).

## **7. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới.**

Tùy theo chức năng, nhiệm vụ của mình, các thành viên Ban VSTBCPN các cấp đã lồng ghép các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến bình đẳng giới để triển khai thực hiện. Cán bộ, công chức làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiên bộ của phụ nữ các cấp, các ngành được tập huấn nghiệp vụ thường xuyên, đã tổ chức tập huấn 24 lớp tập huấn với 1.086 lượt người tham gia<sup>9</sup>; ngoài ra, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chủ động lồng ghép triển khai các nội dung liên quan đến công tác bình đẳng giới thông qua các cuộc họp, cuộc đối thoại, các buổi làm việc, kiểm tra chuyên ngành. Tổ chức Hội nghị lấy ý kiến vào Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 và Luật Đất đai (sửa đổi), thu hút hơn 37.200 lượt chi tham gia, nội dung tập trung thảo luận và góp ý kiến về các vấn đề phụ nữ, gia đình, trẻ em, quyền Bình đẳng giới. Chỉ đạo Phòng LĐ-TB&XH huyện chủ trì, phối hợp các ngành liên quan đề xuất các vấn đề như trợ cấp khó khăn cho phụ nữ nghèo, trẻ em mồ côi, phụ nữ khuyết tật... Đến nay, huyện Hải Lăng chưa phát hiện văn bản quy phạm pháp luật có nội dung bất bình đẳng giới hoặc phân biệt đối xử về giới.

Chỉ đạo kiện toàn Ban VSTBCP huyện, Ban VSTBCPN các xã, thị trấn khi có sự thay đổi về nhân sự. Bố trí đủ cán bộ kiêm nhiệm làm công tác bình đẳng giới ở cấp huyện, cấp xã<sup>10</sup>. Chỉ đạo Ban VSTBCPN huyện định kỳ lồng ghép kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của Ban VSTBCPN, công tác bình đẳng giới của các xã, thị trấn; Xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công tác hàng năm và kế hoạch hoạt động cho năm sau.

Một số chỉ tiêu cụ thể đạt được:

\* *Giai đoạn 2007-2010* (không có tiêu chí đặt ra để đánh giá).

\* *Giai đoạn 2011-2015*

<sup>8</sup> 2/2 người được hỗ trợ phát triển sinh kế

<sup>9</sup> Trong đó: 17 lớp, với 720 người là Ban VSTBCP các xã, Hội Phụ nữ thôn và đại diện các hộ gia đình; 02 lớp với 150 người là nữ cán bộ, CC, VC thuộc các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện, cán bộ nữ phụ trách công tác Bình đẳng giới các xã, thị trấn và cán bộ nữ quản lý các trường MN, TH&THCS trên địa bàn huyện; 01 lớp với 35 người là cha mẹ trẻ khuyết tật.

<sup>10</sup> Cấp huyện: 02 người (PTP, CV Phòng LĐ-TB&XH - cơ quan thường trực Ban VSTBCPN huyện). Cấp xã: 20 người (cán bộ LĐTB&XH xã)

- Tỷ lệ xã, thị trấn, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về giới vào trong kế hoạch hàng năm, kế hoạch 5 năm của ngành và địa phương đạt 100% (KH: 100%).

- Tỷ lệ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và VSTBPN các cấp được đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đạt 100% KH (KH: 100%).

- Tỷ lệ cán bộ làm chính sách ở địa phương được tập huấn kiến thức giới, kỹ năng phân tích giới và lồng ghép giới đạt 100% KH (KH: 100%).

*\* Giai đoạn từ năm 2016 -2020:*

- Duy trì 100% xã, thị trấn, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về giới vào trong kế hoạch hàng năm, kế hoạch 5 năm của ngành và địa phương:

- Tỷ lệ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và VSTBPN, đội ngũ công tác viên làm công tác bình đẳng giới được tập huấn nghiệp vụ, kiến thức về giới, phân tích giới và lồng ghép giới đạt 100% (KH: 100%).

- Tỷ lệ nữ đại biểu dân cử, nữ cán bộ quản lý, nữ lãnh đạo các cấp, nữ cán bộ trong diện quy hoạch (từ cấp phòng trở lên) được trang bị kiến thức về bình đẳng giới và kỹ năng quản lý, lãnh đạo đạt 100% (KH: 100%)

- 100% các đơn vị, địa phương bố trí ngân sách cho hoạt động bình đẳng giới và VSTBCPN; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động bình đẳng giới và VSTBCPN các cấp (KH: 100%).

*\* Giai đoạn 2021-2026 (tính đến cuối năm 2021) - (không có tiêu chí đặt ra để đánh giá).*

### **III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 15 NĂM THỰC HIỆN LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI**

#### **1. Đánh giá tóm tắt các kết quả đạt được tại địa phương.**

Trong 15 năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự phối hợp giữa các ngành các cấp trong việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu vì sự tiến bộ của phụ nữ huyện; các ban, ngành, đoàn thể đặc biệt là sự chỉ đạo, hướng dẫn sâu sát của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ huyện, tạo mọi điều kiện cho giới nữ tự vươn lên bằng năng lực, trí tuệ, bản lĩnh của mình; phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo trong học tập, lao động và công tác. Song song đó, nhận thức của cán bộ, đảng viên, hội viên và quần chúng nhân dân về bình đẳng giới được nâng lên; việc quy hoạch, tạo nguồn, đề bạt, bố trí sử dụng, bổ nhiệm cán bộ nữ trẻ ngày được quan tâm, chú trọng; các lĩnh vực y tế, giáo dục, đào tạo, dân số kế hoạch hóa gia đình, xây dựng đời sống văn hóa, thể dục, thể thao tiếp tục phát triển.

Qua 15 năm triển khai, thực hiện Luật Bình đẳng giới đã tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và trách nhiệm trong cả hệ thống chính trị; vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác phụ nữ trong xã hội đã được củng cố và từng bước khẳng định; khoảng cách về giới dần dần rút ngắn, vị thế của phụ nữ ngày càng được nâng cao trong gia đình và ngoài xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để phụ nữ phát huy vai trò của mình đối với sự nghiệp phát triển kinh tế- xã hội ở địa phương. Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia vào các cơ quan, đơn vị tăng, có cương vị công tác và đạt hiệu quả trong lãnh đạo, quản lý, tạo được niềm tin, sự tín nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân.

Công tác lồng ghép giới vào kế hoạch chuyên môn của ngành và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương theo các chỉ tiêu được quan tâm thực hiện. Công tác bình đẳng giới và hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ được giữ vững và phát huy có hiệu quả trên từng nhiệm vụ của các ngành, đoàn thể, xã, thị trấn. Các cơ quan, ban ngành là thành viên của Ban đã chủ động hơn trong thực hiện nhiệm vụ, bám sát nội dung, chương trình hành động của HĐND và UBND huyện, các chỉ tiêu được cụ thể trong từng thời điểm thích hợp, mang lại hiệu quả cao.

Ban vì sự tiến bộ phụ nữ các xã, thị trấn luôn quan tâm, tổ chức thực hiện nhiều hoạt động để nâng cao chức năng, vai trò của phụ nữ trong hoạt động, đời sống gia đình.

## **2. Những hạn chế, vướng mắc trong tổ chức triển khai thực hiện các quy định trong Luật Bình đẳng giới tại địa phương**

### **1. Những hạn chế, vướng mắc trong quy định của Luật BDG hiện nay (quy định chưa thống nhất, cụ thể, quy định còn chồng chéo....)**

- Tại Điều 7, chính sách của Nhà nước về BDG quy định bảo đảm BDG trong mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và gia đình; hỗ trợ và tạo điều kiện cho nam, nữ phát huy khả năng, có cơ hội như nhau để tham gia vào quá trình phát triển và thụ hưởng thành quả của sự phát triển. Tuy nhiên theo Bộ Luật Lao động, hiện nay đang có sự khác biệt rõ rệt về độ tuổi nghỉ hưu giữa nam và nữ, theo đó nữ đủ 55 tuổi, nam đủ 60 tuổi, trong khi độ tuổi bắt đầu tham gia lao động như nhau từ đủ 15 tuổi trở lên.

- Tại điều 14 - Luật Bình đẳng giới, BDG trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo quy định nam, nữ bình đẳng về độ tuổi đi học, đào tạo, bồi dưỡng. Tuy nhiên trên thực tế hiện nay việc cử cán bộ tham gia lớp Trung cấp, Cao cấp lý luận căn cứ theo các văn bản của Đảng và có quy định độ tuổi khác nhau giữa nam và nữ.

- Tại Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10/6/2009 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật BDG một số hành vi vi phạm hành chính quy định có sự trùng lặp với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước khác nhưng mức phạt không thống nhất với các nghị định này, do vậy, người có thẩm quyền xử phạt rất lúng túng trong áp dụng...

### **2. Một số hạn chế, khó khăn trong tổ chức thực hiện BDG tại địa phương**

- Sự quan tâm của một số cấp uỷ Đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị về vấn đề giới và công tác bình đẳng giới chưa thực sự đầy đủ, kịp thời nên việc thực hiện chủ trương, chính sách luật pháp của Đảng, Nhà nước liên quan đến phụ nữ chưa được thi hành triệt để. Việc lồng ghép với các hoạt động chuyên môn của một số đơn vị chưa được quan tâm đúng mức, chưa có chỉ tiêu cụ thể.

- Các thành viên Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ chưa phát huy hết trách nhiệm của mình nên hiệu quả hoạt động chưa cao, có đơn vị còn nhầm lẫn giữa nhiệm vụ của Ban với hoạt động của Hội Liên hiệp phụ nữ nên việc đầu tư con người và thời gian cho công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ ở cơ sở chưa được quan tâm đúng mức. Cán bộ làm công tác của Ban phần lớn là cán bộ kiêm nhiệm nên việc tham mưu một số việc cho cơ quan thường trực Ban đôi lúc còn chậm.

- Tỷ lệ phụ nữ tham gia làm lãnh đạo, quản lý nhà nước còn thấp, chưa tương xứng với số lượng lao động nữ hiện có, đặc biệt là các Phòng ban chuyên môn cấp huyện; việc quy hoạch, đề bạt cán bộ nữ vào các vị trí chủ chốt vẫn còn hạn chế.



- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nghề nghiệp của lao động nữ còn thấp, phụ nữ bị hạn chế hơn so với nam giới về cơ hội việc làm.

- Các hoạt động triển khai, phổ biến kiến thức bình đẳng giới còn mang tính hình thức, chưa phong phú về nội dung. Một số cán bộ làm công tác bình đẳng giới ở cơ sở còn lúng túng trong việc tham mưu, triển khai thực hiện mục tiêu, kế hoạch về lĩnh vực bình đẳng giới.

- Nhận thức của một bộ phận nhân dân về bình đẳng giới chưa đầy đủ, một số phong tục tập quán của người dân địa phương làm ảnh hưởng đến bình đẳng giới trong lĩnh vực gia đình chưa được xoá bỏ.

- Số vụ bạo lực gia đình tuy có giảm nhưng vẫn còn nhiều, nhóm người thường gây bạo lực chủ yếu là nam giới và đa số chưa thay đổi hành vi mặc dù đã được cộng đồng dân cư can thiệp.

- Kinh phí cho hoạt động bình đẳng giới và VSTBCPN còn quá hạn hẹp.

#### **4. Bài học kinh nghiệm**

- Phát huy vai trò của hệ thống chính trị, đặc biệt là người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ luôn đóng vai trò then chốt; sự tham gia tích cực và trách nhiệm cao của cán bộ lãnh đạo các ngành, các cấp là tiền đề cơ bản để nâng cao chất lượng hiệu quả công tác bình đẳng giới.

- Công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới của các cấp, các ngành là nhiệm vụ đầu tiên và quan trọng nhất trong giai đoạn hiện nay.

- Tăng cường sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, xã hội trong việc tuyên truyền về vai trò, vị trí của mình trong đời sống gia đình và ngoài xã hội, từ đó không ngừng phấn đấu nâng cao giá trị vật chất, tinh thần cho bản thân và sẵn sàng đối mặt với những thử thách do định kiến giới tạo nên.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới và duy trì tổ chức phối hợp liên ngành vì sự tiến bộ của phụ nữ là cần thiết để tạo ra sự thống nhất và đồng thuận cao giữa các bộ, ngành chức năng trong triển khai thực hiện các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới và bảo đảm quyền con người của phụ nữ.

- Bố trí cán bộ chuyên trách có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cần đảm bảo bố trí đủ kinh phí để đảm bảo hiệu quả của hoạt động.

- Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, người dân trong thực hiện công tác bình đẳng giới nhằm đảm bảo tính bền vững và hiệu quả.

### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

#### **1. Các giải pháp hoàn thiện thể chế**

- Sửa đổi quy định về độ tuổi tham gia các lớp đào tạo về chuyên môn, lý luận cho chị em phụ nữ phù hợp với Luật BDG.

- Sửa đổi mức phạt vi phạm hành chính quy định tại Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10/6/2009 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật BDG thống nhất với với các mức phạt hành vi vi phạm hành chính quy định tại các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước khác.

#### **2. Các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành Luật BDG tại địa phương**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, trách nhiệm quản lý của chính quyền các cấp trong việc nâng cao nhận thức đối với công tác BDG và vì sự tiến

bộ của phụ nữ trong tình hình mới; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về BDG; thực hiện lồng ghép các nội dung BDG trong xây dựng chính sách, pháp luật và các chương trình, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 5 năm và hàng năm.

- Hàng năm cấp trên hỗ trợ kinh phí để triển khai các Chương trình nhằm thúc đẩy thực hiện BDG và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới như: Truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về BDG; đưa nội dung giáo dục về BDG vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức trong hệ thống các trường học, trung tâm đào tạo, bồi dưỡng chính trị và học sinh các cấp trên địa bàn huyện, trong đó chú trọng nội dung giáo dục kỹ năng sống, các kiến thức về phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới và bạo lực học đường trong các cấp học; thực hiện lồng ghép vấn đề BDG vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến BDG; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo nâng cao năng lực và tăng cường trang bị kiến thức nghiệp vụ về hoạt động BDG; kỹ năng lồng ghép vấn đề BDG cho lãnh đạo, đội ngũ cán bộ làm công tác BDG, vì sự tiến bộ của phụ nữ các ngành, các cấp.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành về kiểm tra việc thực hiện các chính sách, pháp luật về BDG nhằm kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật; duy trì việc thực hiện hiệu quả cơ chế thông tin, báo cáo về công tác BDG.

- Huy động sự tham gia của các doanh nghiệp, tổ chức xã hội, người dân đóng góp nguồn lực trong thực hiện công tác BDG nhằm tăng thêm nguồn lực đầu tư nhất là các mô hình, câu lạc bộ thúc đẩy BDG.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Luật Bình đẳng giới, UBND huyện Hải Lăng báo cáo Sở LĐ-TB&XH biết, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Sở LĐ-TB&XH;
- BTV Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- CVP, PVP, TH;
- Lưu. VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Cáp Xuân Tá**